

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Bùi Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1981 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết C, sinh năm 1943 và bà Lương Thị P, sinh năm 1956; vợ là Nông Thị T, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/3/2020, tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện và bắt quả tang **Đỗ Văn N**, sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi tàng trữ trên người 01 (*một*) gói giấy màu trắng, bên ngoài được dán bằng túi nilon màu đỏ, trong gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu

trắng nghi là ma túy Heroine (ký hiệu là M1). Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Đỗ Văn N và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan để điều tra theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn N tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khi thực hiện việc khám xét, Đỗ Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong đựng chất bột màu trắng đục (ký hiệu là A1); 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu là A2); 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu là A3); 01 gói nilon chứa các hạt dạng tinh thể (ký hiệu là A4); ngoài ra còn thu giữ 01 ống hút hình tròn màu xanh - trắng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ và niêm phong để điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn N khai nhận: Bản thân N là lao động tự do, thường xuyên phải lao động. Do muốn giữ tinh thần tỉnh táo nên N đã sử dụng chất ma túy từ năm 2018. Vào ngày 08/03/2020, do có việc nên N bắt xe khách (*N không nhớ tên nhà xe và biển số xe*) đi sang huyện L, tỉnh Yên Bái để hỏi mua đá vật liệu xây dựng. Khi đi đến địa phận xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái, N thấy trong người mệt mỏi nên xuống xe tìm chỗ nghỉ ngơi thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 160cm, có nước da ngăm đen, dáng người hơi gầy mặc áo khoác màu đen. Qua nói chuyện N biết người đàn ông này tên là T (*N không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể*). Lúc này N muốn sử dụng ma túy nên đã dò hỏi người đàn ông đó "*anh có đồ không?*", người đàn ông đó nhìn N rồi hỏi "*mua nhiều hay ít*", N trả lời "*mua 1.000.000đ (một triệu đồng)*". Nghe xong, T bảo N đưa tiền rồi đứng đợi. Khoảng 15 phút sau, T quay lại và đưa cho N một gói giấy màu trắng rồi đi đâu N không biết. Do lên cơn nghiện nên N vội vàng mở gói giấy ra thì thấy bên trong có chứa ma túy, N không để ý bên trong có những loại ma túy gì mà lấy luôn một ít ma túy dạng chất bột ra để sử dụng trước, số còn lại N gói lại rồi cất vào trong người. Sau khi sử dụng ma túy xong, N thấy người mệt mỏi nên tìm bắt xe khách quay trở về nhà. Khi về đến nhà, nhìn ngó xung quanh không thấy ai, N đi vào phòng chứa đồ của gia đình rồi mở gói ma túy đã mua được thì thấy có ma túy Heroine dạng bột và ma túy dạng hạt tinh thể, N chia thành nhiều gói nhỏ và cất đi với mục đích để sau này sử dụng dần.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 11/03/2020, N điều khiển xe ô tô BKS 23C-017.46 chở theo củi từ nhà lên bán cho nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khi đến nơi, N điều khiển xe ô tô đến khu vực bãi đất trống ngay sát nhà ông L và dừng xe lại để đi tìm vị trí đổ củi. Sau khi tìm được vị trí, N quay lại xe để đánh xe đến vị trí đó thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang N tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Sau đó, tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khi thực hiện việc khám xét, N đã tự nguyện giao nộp số ma túy N cất giấu trong nhà cho cơ quan điều tra, quá trình khám xét ngoài số ma túy N tự giao nộp, không thu giữ thêm được đồ vật, tài liệu gì khác.

Ngày 12/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn N đã xác định:

- Khối lượng chất bột nghi là ma túy Heroine thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Văn N là 0,19 gam (*không thấy mười chín gam*), ký hiệu M1.

- Khối lượng chất bột do N tự nguyện giao nộp khi tiến hành khám xét, xác định khối lượng như sau:

- + 01 (*một*) gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 3,5cm x 3cm, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,36gam (*không thấy ba mươi sáu gam*), ký hiệu A1.

- + 01 (*một*) gói nilon màu trắng có kích thước 6cm x 3,2cm bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,58gam (*không thấy năm mươi tám gam*), ký hiệu A2.

- + 01 (*một*) gói nilon màu hồng kích thước 2,8cm x 1,7cm, bên trong có 01 (*một*) gói nilon màu trắng kích thước 2,8cm x 1,7cm chứa chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 1,40gam (*một thấy bốn mươi gam*), ký hiệu A3.

- + 01 (*một*) gói nilon màu đỏ, bên trong có 01 (*một*) gói nilon màu trắng có kích thước 1,5cmx1cm chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 0,14 gam (*không thấy mười bốn gam*), ký hiệu A4.

Ngày 12/3/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định số 40 trưng cầu giám định toàn bộ chất bột màu trắng đã thu giữ của Đỗ Văn N.

Tại kết luận giám định số: 72/KL-PC09 ngày 18/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận:

- Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, A1, A3 là ma túy, loại heroine có khối lượng cụ thể như sau:

- + Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,19g (*không thấy mười chín gam*)

- + Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 0,36g (*không thấy ba mươi sáu gam*)

- + Mẫu ký hiệu A3 có khối lượng 1,40g (*một thấy bốn mươi gam*)

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A4 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,14g (*không thấy mười bốn gam*).

Mathamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp, ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

- Không phát hiện có chất ma túy trong mẫu gửi giám định ký hiệu A2 có khối lượng 0,58g (*không thấy năm mươi tám gam*).

Như vậy, tổng khối lượng các loại ma túy Đỗ Văn N tàng trữ trái phép trong vụ án này là 2,09 gam.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 18/CT-VKSBQ ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đỗ Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đỗ Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 11/3/2020). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy số vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1*” và 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4*”; 01 (một) ống nhựa màu xanh một đầu có gắn ống hút màu trắng; 01 (một) hộp bằng kim loại màu xanh có ghi chữ Michoco; 01 (một) áo khoác nam màu đen bên trong cổ áo có chữ 3XL ANTA áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu nâu có chữ HERMES, ví cũ đã qua sử dụng.

- Đối với vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai loại xe tải BKS 23C-01746 màu sơn xanh xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.460.000đ (*một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và người thân và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/3/2020; biên bản khám xét nơi ở và đồ vật của Đỗ Văn N tại Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh cân tịnh vật chứng; biên bản mở niêm phong cân tịnh và lấy mẫu vật chứng gửi giám định ngày 12/3/2020; kết luận giám định số 72/KL-PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang cùng tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/3/2020 Đỗ Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy có khối lượng là 2,09 gam (trong đó ma túy Heroine là 1,95 gam, ma túy Mathamphetamine là 0,14 gam). Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy nói chung, Heroine và Mathamphetamine nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khỏe của người mắc nghiện, huỷ hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện hút, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lối sống chơi bời, đua đòi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ 02 chất ma túy bị cáo đã tàng trữ, kết quả cân tịnh và kết luận giám định đã xác định tổng khối lượng hai chất ma túy là Heroine và Mathamphetamine bị cáo đã tàng trữ trái phép trong vụ án này là 2,09 gam (Hai phẩy không chín gam). Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đỗ Văn N, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đặc điểm, địa chỉ nơi cư trú của người đàn ông đó, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[3.1] Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, luôn chấp hành đầy đủ chính sách, pháp luật của nhà nước tại địa phương nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

[5.1] Đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ gồm 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1*”; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4*” mặt sau các phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) ống nhựa màu xanh một đầu có gắn ống hút màu trắng; 01 (một) hộp bằng kim loại màu xanh có ghi chữ Michoco; 01 (một) áo khoác nam màu đen bên trong cổ áo có chữ 3XL ANTA áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu nâu có chữ HERMES, ví cũ đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật cấm tàng trữ, lưu hành và một số là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5.2] Đối với các vật chứng là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai loại xe tải tự đổ BKS 23C-01746 màu sơn xanh xe cũ đã qua sử dụng, số máy 0D10F2E00208, số khung 62DCFCA00275 hai bên sườn xe có nhiều vết tróc xước sơn, mép đầu ngoài xe bên phải bị méo, móp, tróc sơn, có chiều dài khoảng 15 cm, chiều rộng khoảng 18 cm, trong khoang buồng lái và ngăn để đồ trong khoang buồng lái không có đồ vật tài sản gì; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.460.000đ (*một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) là những tài sản chung của gia đình và của cá nhân bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, các điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 11/3/2020).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi *“Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1”* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi *“Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4”* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) ống nhựa màu xanh một đầu có gắn ống hút màu trắng; 01 (một) hộp bằng kim loại màu xanh có ghi chữ Michoco; 01 (một) áo khoác nam màu đen bên trong cổ áo có chữ 3XL ANTA áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu nâu có chữ HERMES, ví cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai loại xe tải tự đổ BKS 23C-01746 màu sơn xanh xe cũ đã qua sử dụng, số máy 0D10F2E00208, số khung 62DCFCA00275 hai bên sườn xe có nhiều vết tróc xước sơn, mép đầu ngoài xe bên phải bị méo, móp, tróc sơn, có chiều dài khoảng 15 cm, chiều rộng khoảng 18 cm, trong khoang buồng lái và ngăn để đồ trong khoang buồng lái không có đồ vật tài sản gì; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.460.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, biên lai thu tiền số 02490, ngày 15/6/2020 giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đàm Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh

Khổng Mỹ Hạnh

Đàm Thị Tư